

**CÔNG TY CỔ PHẦN
PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ TÂY NAM BỘ
SOUTH WEST PETROVIETNAM FERTILIZER AND
CHEMICALS JOINT STOCK COMPANY**

Số/No: 374 /TNB

V/v công bố thông tin

báo cáo quản trị Công ty 6 tháng đầu năm 2026

Re: *Announcement of the company's governance report for
the first six months of 2026.*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness**

Tp. Cần Thơ, ngày 29 tháng 07 năm 2026

Can Tho City, July 29.. 2026

Kính gửi/To:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước /The State Securities Commission;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội / Hanoi Stock Exchange.

1. Tên đơn vị/ *Name of company*: Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ / *South West Petrovietnam Fertilizer And Chemicals Joint Stock Company*
2. Mã chứng khoán / *Stock code*: PSW.
3. Trụ sở chính / *Address of headoffice*: 151/18 Trần Hoàng Na, Phường Tân An, Thành phố Cần Thơ / *151/18 Tran Hoang Na, Tan An Ward, Can Tho City.*
4. Điện thoại / *Telephone*: (0292) 3765 080; Fax: (0292) 3765 078
5. Người thực hiện công bố thông tin / *Authorized Representative for Information Disclosure*: **Lê Thanh Tùng.**
6. Địa chỉ / *Address*: 151/18 Trần Hoàng Na, Phường Tân An, Thành phố Cần Thơ. / *151/18 Tran Hoang Na, Tan An Ward, Can Tho City.*
Điện thoại / *Telephone*: (0292) 3765 079 Fax: (0292) 3765 078.
7. Loại thông tin công bố / *Type of Information Disclosure*: ☐ 24h ☐ 72h ☐ Yêu cầu/ *Upon Request* ☐ Bất thường / *Irregular* ☒ Định kỳ / *Periodic*
(Công ty đánh dấu X vào mục cần công bố / *Company to check the appropriate box*) .
Nội dung của thông tin công bố / *Disclosure content*: báo cáo quản trị Công ty 6 tháng đầu năm 2026/ *Company management report for the first six months of 2026*

8. Địa chỉ Website / *Website Address*: <https://www.psw.vn/quan-he-nha-dau-tu/tin-quan-he-nha-dau-tu/> đăng tải toàn bộ báo cáo quản trị Công ty 6 tháng đầu năm 2026/ *Company management report for the first six months of 2026*

Chúng tôi xin cam kết thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố / *We hereby certify that the disclosed information is true and take full responsibility under the law for its content.*

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, BGĐ Công ty;
- P.TCHC, P.TCKT, PKD, BBTWebsite;
- Lưu: VT, PHN.

Recipients:

- *As above;*
- *BOD, BOS, BOM;*
- *Human Resources Dept, Financial and Accounting Dept, Sales Dept, Website Editorial Team;*
- *Archived: General Office, PHN.*

NGƯỜI ĐƯỢC UQCBTT
/ AUTHORIZED REPRESENTATIVE
FOR INFORMATION DISCLOSURE



BÁO CÁO
Tình hình quản trị Công ty 6 tháng đầu năm 2026

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Tên Công ty niêm yết: Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ.
- Địa chỉ trụ sở chính: 151/18 Trần Hoàng Na, P. Tân An, Tp. Cần Thơ.
- Điện thoại: (0292). 3765.079 Fax: (0292).3765.078 Email:
- Vốn điều lệ: 170.000.000.000 đồng.
- Mã chứng khoán: PSW.
- Mô hình quản trị Công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc.
- Về thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	Số 08/NQ-ĐHĐCĐ	16/04/2026	Phiên họp Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

II. Hội đồng quản trị (HĐQT):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Phạm Quý Hiên	CT. HĐQT	01/07/2013	16/04/2026
2	Phạm Hùng	CT. HĐQT	16/04/2026	
3	Lê Đức Thuận	TV.HĐQT	10/04/2025	
4	Chu Văn Hách	TV.HĐQT (độc lập)	29/06/2021	

2. Các cuộc họp HĐQT

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Phạm Quý Hiền	CT. HĐQT	2/4	50%	Miễn nhiệm 16/04/2026
2	Phạm Hùng	CT. HĐQT	2/4	50%	Bỏ nhiệm 16/04/2026
3	Lê Đức Thuận	TV.HĐQT	4/4	100%	
4	Chu Văn Hách	TV.HĐQT (độc lập)	4/4	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc (BGĐ):

HĐQT với 03 thành viên đương nhiệm đã tích cực thực hiện vai trò, nhiệm vụ theo chuẩn mực quản trị của Công ty cổ phần. Hoạt động của HĐQT được phân công cụ thể cho các thành viên phụ trách theo từng lĩnh vực để thẩm tra, giám sát các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT để HĐQT ra Quyết định/Nghị quyết, đồng thời chỉ đạo, đôn đốc BGĐ Công ty triển khai thực hiện các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT theo lĩnh vực được phân công.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị PSW không thành lập các tiểu ban.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

6 tháng đầu năm 2026, HĐQT đã tổ chức 4 cuộc họp HĐQT, 09 lần lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản để thông qua một số nghị quyết/quyết định như sau:

Stt	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-TNB	06/01/2026	V/v chấp thuận kế hoạch kinh doanh năm 2026 của Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ
2	02/NQ-TNB	21/1/2026	Vv phê duyệt mẫu dấu mới của Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ
3	04/NQ-TNB	23/1/2026	Vv chấp thuận Quỹ lương thực hiện năm 2025 của Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ
4	05/NQ-TNB	04/02/2026	Vv điều chỉnh hệ thống thang lương, bảng lương và phụ cấp
5	06/NQ-TNB	06/02/2026	Vv họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 của PSW
6	07/NQ-TNB	10/04/2026	Nghị quyết Phiên họp Quý I/2026 của Hội đồng quản trị Công ty
7	09/NQ-TNB	16/4/2026	Nghị quyết Thông qua việc bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ nhiệm kỳ 4 (2026-2031)
8	10/NQ-TNB	17/4/2026	Vv Phân công nhiệm vụ trong Hội đồng quản trị Công ty
9	11/NQ-TNB	25/5/2026	Chấp thuận phê duyệt hợp đồng, giao dịch với bên có liên quan là Tổng công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP (PVFFCCo)
10	12/NQ-TNB	26/6/2026	Vv điều chỉnh xếp lương CBNV
11	13/NQ-TNB	26/6/2026	Vv điều chỉnh hệ thống thang lương, bảng lương và phụ cấp lương

12	14/NQ-TNB	30/06/2026	Vv phê duyệt đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026
13	15/NQ-TNB	30/06/2026	Vv điều chỉnh Chính sách nhân viên của Công ty
14	16/NQ-TNB	17/07/2026	Vv trả cổ tức năm 2025 của Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ
15	17/NQ-TNB	17/07/2026	Nghị quyết phiên họp Quý II/2026 của Hội đồng quản trị Công ty
16	54/QĐ-TNB	10/3/2026	Vv phê duyệt và ban hành định mức hàng tồn kho và nợ phải thu của Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ
17	02/QĐ-TNB	12/3/2026	Vv phụ cấp vượt khung cho Lê Đức Thuận - Giám đốc Công ty
18	03/QĐ-TNB	10/4/2026	Quyết định vv ban hành Quy chế Quản lý Tài chính của Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ
19	04/QĐ-TNB	10/4/2026	Quyết định vv ban hành Quy chế Quản lý và Sử dụng vốn bằng Tiền của Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ
20	05/QĐ-TNB	22/04/2026	Vv thông qua Hạn mức đầu tư tiền gửi tại các TCTD và phê duyệt kế hoạch dòng tiền năm 2026 của Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ
21	06/QĐ-TNB	22/06/2026	Vv cử cán bộ đi công tác nước ngoài

III. Hoạt động của Ban kiểm soát (BKS):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát:

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT		Trình độ chuyên môn
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	
1	Bà Mai Hồng Khánh	TBKS	01/01/2011	16/04/2026	Cử nhân kinh tế
2	Bà Phạm Hoài Hương	TBKS	16/04/2026		Cử nhân kinh tế
3	Bà Bùi Trinh Vân Anh	TV.BKS	20/04/2016		Cử nhân kinh tế
4	Bà Phạm Thị Á Châu	TV.BKS	20/04/2016		Cử nhân kinh tế

2. Cuộc họp của BKS: 03 cuộc họp của BKS nhiệm kỳ 2021-2026 và 02 cuộc họp của BKS nhiệm kỳ 2026-2031.

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Bà Mai Hồng Khánh	TBKS	03	100%	100%	Miễn nhiệm ngày 16/04/2026
2	Bà Phạm Hoài Hương	TBKS	02	100%	100%	Bổ nhiệm ngày 16/04/2026
3	Bà Bùi Trinh Vân Anh	TV.BKS	05	100%	100%	

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
4	Bà Phạm Thị Á Châu	TV.BKS	05	100%	100%	

3. Hoạt động của Ban kiểm soát (BKS):

Trong 06 tháng đầu năm 2026, Ban kiểm soát đã tổ chức 03 cuộc họp của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026 và 02 cuộc họp của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031 với sự tham gia đầy đủ của các thành viên. Các hoạt động giám sát của Ban kiểm soát được thực hiện theo Kế hoạch hoạt động năm 2026 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua với các nội dung chủ yếu:

- Giám sát hoạt động của Hội đồng Quản trị; công tác quản lý, điều hành Ban Giám đốc Công ty trong 06 tháng đầu năm 2026;
- Ban kiểm soát: (i) tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị (HĐQT); (ii) có ý kiến góp ý qua mail đối với các hoạt động lấy ý kiến (qua mail) của HĐQT bằng văn bản về các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty; (iii) có ý kiến góp ý về các vấn đề liên quan đến hoạt động của HĐQT Công ty và Công ty trong cuộc họp của HĐQT. Những ý kiến/kiến nghị góp ý Ban kiểm soát được thể hiện trong các biên bản họp của HĐQT; các báo cáo giám sát hàng tháng, quý của Ban kiểm soát và qua các email gửi HĐQT Công ty;
- Ban kiểm soát xem xét các báo cáo về hoạt động kinh doanh của Công ty trong 06 tháng đầu năm 2026 của Ban Giám đốc. Ban Kiểm soát đã thông báo kết quả giám sát hàng tháng, quý đến Giám đốc Công ty về tình hình hoạt động của Công ty, cũng như các ý kiến/kiến nghị góp ý của Ban kiểm soát đối với các hoạt động của Công ty qua các báo cáo giám sát hàng tháng, quý và các công văn, email của Ban kiểm soát gửi HĐQT, Giám đốc Công ty;
- Ban hành Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2026 và tổ chức thực hiện;
- Hợp Ban kiểm soát lần 1 năm 2026 nhiệm kỳ 2021-2026 về thẩm định Báo cáo tài chính quý 4 và năm 2025;
- Chuẩn bị các báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2026 theo quy định;
- Hợp Ban kiểm soát lần 2 năm 2026 nhiệm kỳ 2021-2026 về giới thiệu thành viên ứng cử ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031;
- Hợp Ban kiểm soát lần 3 năm 2026 nhiệm kỳ 2021-2026 về thẩm định Báo cáo tài chính quý 1 năm 2026;
- Tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của Công ty;
- Hợp Ban kiểm soát lần 1 năm 2026 nhiệm kỳ 2026-2031 về bầu Trưởng ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031;
- Hợp Ban kiểm soát lần 2 năm 2026 của nhiệm kỳ 2026-2031 về phân công nhiệm vụ các thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031;
- Ban hành Quyết định về phân công nhiệm vụ các thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031;
- Giám sát việc thực thi Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2026;
- Phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty để thực hiện các báo cáo về công tác quản trị của Công ty theo quy định;
- Thực hiện hoạt động giám sát gián tiếp thường xuyên và theo kế hoạch;
- Thực hiện các công việc khác của Ban kiểm soát theo kế hoạch hoạt động năm 2026 và theo qui định.

4. Sự phối hợp giữa Ban kiểm soát đối với Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác.

Trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo luật định, Ban Kiểm soát đã làm đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định, không gây cản trở đến hoạt động kinh doanh của Công ty với mục tiêu đảm bảo lợi ích của cổ đông và sự phát triển của Công ty. Đồng thời Ban kiểm soát cũng nhận được sự hỗ trợ từ Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các phòng, đơn vị trực thuộc của Công ty trong việc cung cấp các thông tin phục vụ công tác kiểm soát.

IV. Ban điều hành

Stt	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Lê Đức Thuận	20/03/1975	Cử nhân kinh tế	Bổ nhiệm Giám đốc ngày 26/12/2024 (có hiệu lực kể ngày 01/01/2025)
2	Lê Thanh Tùng	17/12/1978	Thạc sỹ Tài chính Ngân Hàng	Bổ nhiệm Phó Giám đốc ngày 29/04/2016
3	Nguyễn Thành Công	09/06/1978	Thạc sỹ Kinh tế	Bổ nhiệm Phó Giám đốc ngày 15/03/2025

V. Kế toán trưởng.

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
1	Phạm Trường Hiếu Thảo	17/11/1975	Cử nhân kinh tế	Bổ nhiệm ngày 16/04/2025

VI. Đào tạo về quản trị Công ty:

Các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc điều hành và Thư ký Công ty đã tham gia khóa học về quản trị Công ty. Ngoài ra, Người công bố thông tin, Chủ tịch HĐQT đã tham gia các hội thảo chuyên đề về cập nhật Luật, thông tư, Quan hệ nhà đầu tư và quan hệ công chúng do UBCKNN, trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam tổ chức.

VII. Danh sách về người có liên quan của Công ty của Công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của Công ty với chính Công ty:

- Danh sách về người có liên quan của Công ty (**Đính kèm phụ lục 1**)
Ghi chú: Số Giấy NSH*: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH:
- Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ. Có (**Đính kèm phụ lục 2**)
Ghi chú/Note: Số Giấy NSH*: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/ NSH*:
- Giao dịch giữa người nội bộ Công ty, người có liên quan của người nội bộ với Công ty con, Công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát. **Không**

4. Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác:
- 4.1. Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): **Không.**
- 4.2. Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành: **Không**
- 4.3. Các giao dịch khác của Công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc điều hành. **Không.**
- VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (6 tháng đầu năm 2026)**
1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ. **Có (phụ lục 3)**
2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty. **Không**
- VII. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có**



Phụ lục 1

1. Danh sách về người có liên quan của Công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
1	2		4	6	7	10	12	13	14
I	Cổ đông nội bộ và người có liên quan								
	Thành viên Hội đồng quản trị								
1	Phạm Quý Hiển		Chủ tịch HĐQT	034068025340 ngày 13/7/2023	32B/1 Thạch Thị Thanh, P.Tân Định, TP.HCM	01/07/2013	16/04/2026		
1.1	Phạm Quỳnh Nhật Phương			25337597, ngày 27/7/2010	32B/1 Thạch Thị Thanh, P.Tân Định, TP.HCM	01/07/2013			Con
1.2	Phạm Quỳnh Phương Anh			25931442, ngày 16/3/2015	32B/1 Thạch Thị Thanh, P.Tân Định, TP.HCM	01/07/2013			Con
1.3	Phạm Quang Khải			150787167, ngày 12/2/2008	294/7 Xô Viết Nghệ Tĩnh, P.Thạnh Mỹ Tây, TP.HCM	01/07/2013			Anh
1.4	Đặng Thị Hòa			34159002365, ngày 16/8/2021	P.Thái Bình, TP. Thái Bình	01/07/2013			Chị dâu
1.5	Phạm Thị Nguyệt			34158000061, ngày 16/4/2021	Số 8 ngõ 464, ngách 35/3 Âu Cơ, P. Tây Hồ, TP.HNội	01/07/2013			Chị
1.6	Phạm Mạnh Thuận			22064912, ngày 9/9/2003	294/7 Xô Viết Nghệ Tĩnh, P.Thạnh Mỹ Tây, TP.HCM	01/07/2013			Anh
1.7	Văn Thị Hòa			222032231, ngày 22/7/2015	294/7 Xô Viết Nghệ Tĩnh, P.Thạnh Mỹ Tây, TP.HCM	01/07/2013			Chị dâu
1.8	Phạm Thi Thu			25144182, ngày 3/6/2009	171 Đường TL16, P.An Phú Đông, TP.HCM	01/07/2013			Chị
1.9	Trần Văn Đáo			3405606909, ngày 25/4/2021	Q. Hồ Tây, Hà Nội	01/07/2013			Anh rể

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
1.10	Phạm Thị Xuân			23940386, ngày 1/8/2013	32B/1 Thạch Thị Thanh, P.Tân Định, TP.HCM	01/07/2013			Chị
2	Phạm Hùng			001069005697, ngày 07/06/2023	29 Nguyễn Huy Lượng, Phường Bình Thạnh, Tp Hồ Chí Minh	16/04/2026			
2.1	Phạm Hồng Minh			079041001027, ngày 26/3/2021	2865/2A Phường An Phú Đông, TP HCM.	16/04/2026			bố đẻ
2.2	Trần Thị Chín			094144000024, ngày 26/3/2021	2865/2A Phường An Phú Đông, TP HCM.	16/04/2026			mẹ đẻ
2.3	Phạm Quế Nhi			079199002308, ngày 13/07/2016	67 Mai Chí Thọ, Phường An Phú, TP HCM.	16/04/2026			con gái
2.4	Phạm Minh Duy			079204000346, ngày 28/03/2018	67 Mai Chí Thọ, Phường An Phú, TP HCM.	16/04/2026			con trai
2.5	Phạm Việt Nga			001174007279, ngày 22/12/2021	124/12 Nơ Trang Long, TP HCM.	16/04/2026			em gái
3	Lê Đức Thuận		TVHĐ QT kiêm Giám đốc	001075018091 Ngày cấp: 18/01/2024, Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	66/29 đường Nhiêu Tứ, phường Cầu Kiệu, Tp. Hồ Chí Minh	Bổ nhiệm Giám đốc ngày 26/12/2024 (có hiệu lực kể ngày 01/01/2025). TVHĐQT kể từ ngày 10/04/2025			
3.1	Lê Đình Tám							Đã mất	bố đẻ
3.2	Phạm Thị Tín			001150018721, ngày cấp 10/08/2021 Nơi	159 Trần Thái Tông, P.Thanh Khê, Đà Nẵng	01/01/2025			mẹ đẻ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
				cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH					
3.3	Lê Đức Anh			079207037593, ngày cấp 19/1/2022 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	66/29 đường Nhiêu Tứ, phường Cầu Kiệu, Tp. Hồ Chí Minh	01/01/2025			con trai
3.3	Lê Quỳnh Anh				Nt	01/01/2025			con gái
3.4	Lê Thị Hồng Thúy			001172036377, ngày cấp 10/7/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	304 tập thể 425, đường Giải Phóng, P. Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Tp Hà Nội	01/01/2025			chị gái
3.5	Lý Dũng			001065000336, ngày cấp 10/7/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Nt	01/01/2025			anh rể
3.6	Lê Thị Thủy			001178041598, ngày cấp 10/8/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	159 Trần Thái Tông, P. Thanh Khê, Đà Nẵng	01/01/2025			em gái
4	Chu Văn Hách		TV HĐQT (độc lập)	030056013299, ngày 14/8/2021	148/302 Đ. 3-2, F. Tân An, TP Cần Thơ	29/06/2021			
4.1	Nguyễn Thị Hồng Nam			033164013489, ngày 14/8/2021	148/302 Đ. 3-2, F. Tân An, TP Cần Thơ	29/06/2021			Vợ
4.2	Chu Thị Hồng Anh			092187000484, ngày 21/9/2021	148/302 Đ. 3-2, F. Tân An, TP Cần Thơ	29/06/2021			Con
4.3	Chu Nguyễn Anh Tuấn			0920960077972, ngày 12/10/2022	Chung cư Goldwiew số 346 Bến Vân Đồn, Phường Vĩnh Hội, TP. Hồ Chí Minh.	29/06/2021			Con
4.4	Chu Văn Vy			030046004025, ngày		29/06/2021			Anh ruột

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
				24/9/2021	Số 2 ngõ 83, Phạm Cảnh Lương, xã Phú Thái, TP. Hải Phòng				
4.5	Chu Thị Hào			030150013431, ngày 5/9/2022	Số 9/1/127 đường vòng Vạn Mỹ, phường Máy Tơ, TP. Hải Phòng.	29/06/2021			Chị ruột
4.6	Chu Mạnh Hà			030052004248, ngày 23/6/2023	101 Lý Phục Man, phường Tân Thuận, TP. Hồ Chí Minh.	29/06/2021			Anh ruột
4.7	Chu Thị Hình			030160015480, ngày 24/9/2021	1/8 Ngõ 91, Phạm Cảnh Lương, xã Phú Thái, TP. Hải Phòng	29/06/2021			Em ruột
4.8	Nguyễn Thị Nhuận			030155000585, ngày 2/1/2021	101 Lý Phục Man, phường Tân Thuận, TP. Hồ Chí Minh.	29/06/2021			Chị dâu
4.9	Trần Thiện Quang			001042007310, ngày 8/9/2022	Số 9/1/127 đường vòng Vạn Mỹ, phường Máy Tơ, TP. Hải Phòng.	29/06/2021			Anh rể
Ban kiểm soát									
5	Mai Hồng Khánh	035C002452	Trưởng Ban kiểm soát	001178031695 cấp ngày 02/05/2022	Khu dân cư Khang Điền Lucasta – 600 đường Liên Phường, Phường Phú Hữu, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.	01/01/2011	16/04/2026		
5.1	Mai Bá Thiện			001050006184, ngày 1/11/2018	P309b, 111 Láng hạ, Đống Đa, Hà Nội	01/01/2011	16/04/2026		Cha ruột
5.2	Đặng Thị Hòa			00114900665, ngày 25/4/2021	P309b, 111 Láng hạ, Đống Đa, Hà Nội	01/01/2011	16/04/2026		Mẹ ruột
5.3	Vũ Mạnh Trăn			03404500003, ngày 9/2/2021	26 Xuân Diệu, phường Quảng An, , thành phố Hà Nội.	01/01/2011	16/04/2026		Cha chồng
5.4	Trịnh Thị Thuần			03714700004, ngày 6/2/2013	26 Xuân Diệu, phường Quảng An, thành phố Hà Nội.	01/01/2011	16/04/2026		Mẹ chồng
5.5	Vũ Khánh Thiện			001078015368, ngày 20/7/2017	26 Xuân Diệu, phường Quảng An, thành phố Hà Nội.	01/01/2011	16/04/2026		Chồng
5.6	Vũ Hoàng Quân			001205012323, ngày 22/11/2021	26 Xuân Diệu, phường Quảng An, thành phố Hà Nội.	01/01/2011	16/04/2026		Con

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
5.7	Vũ Hoàng Yến			001311063171 cấp ngày 12/03/2022	26 Xuân Diệu, phường Quảng An, thành phố Hà Nội.	01/01/2011	16/04/2026		con
6	Phạm Hoài Hương		Trưởng ban Kiểm soát	024176015506, ngày 10/7/2021	A11, lô A, chung cư Bộ công an, P.An Khánh, TP.HCM	16/04/2026			
6.1	Lê Quốc Hưng			024075000192, ngày 10/07/2021	A11, lô A, chung cư Bộ công an, P.An Khánh, TP.HCM				Chồng
6.2	Lê Quốc Thịnh			024202000093, ngày 13/05/2021	A11, lô A, chung cư Bộ công an, P.An Khánh, TP.HCM				Con trai
6.3	Lê Quốc Cường			024206014579, ngày 13/05/2021	A11, lô A, chung cư Bộ công an, P.An Khánh, TP.HCM				Con trai
6.4	Phạm Hữu Tiến			030047009651, ngày 10/07/2021	A11, lô A, chung cư Bộ công an, P.An Khánh, TP.HCM				Bố đẻ
6.5	Phạm Thị Định			036150017626, ngày 10/07/2021	A11, lô A, chung cư Bộ công an, P.An Khánh, TP.HCM				Mẹ đẻ
6.6	Lê Cẩm Sừu								Bố chồng (đã mất)
6.8	Lê Thị Tuyết			001153006574, ngày 10/05/2021	Nhà số 14, Nguyễn Thị Lựu, Phường Bắc Giang, Tỉnh.Bắc Ninh				Mẹ chồng
6.9	Phạm Vũ Hưng			024073000093, ngày 24/8/2024	CT5, ĐN1, Tdp14 P.Từ Liêm, -TP.Hà Nội				Anh ruột

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
6.10	Nguyễn Thị Thanh Hải			024173000073, ngày 09/11/2022	CT5, ĐN1, Tdp14 P.Từ Liêm, -TP.Hà Nội				Chị dâu
7	Bùi Trịnh Vân Anh		Thành viên BKS	092184009898, ngày 08/5/2024	188/15F, Nguyễn Văn Cừ, Phường Cái Khế Tp Cần Thơ	20/4/2016			
Danh sách người có liên quan									
7.1	Bùi Văn Đăng			22052000558, ngày 14/8/2021	188/15F, Nguyễn Văn Cừ, Phường Cái Khế Tp Cần Thơ	20/4/2016			Cha ruột
7.2	Trịnh Thị Hinh			037157001076, ngày 14/8/2021	188/15F, Nguyễn Văn Cừ, Phường Cái Khế Tp Cần Thơ	20/4/2016			Mẹ ruột
7.3	Huỳnh Phương Vy				Nt	20/4/2016			Con
7.4	Huỳnh Phúc Thiên				Nt	20/4/2016			Con
7.5	Huỳnh Đức Anh				Nt	30/03/2023			Con
7.6	Bùi Trịnh Hồng Anh			092186002633, ngày 19/10/2022	270/29, Lê Bình, Phường Tân An, Tp Cần Thơ	20/4/2016			Em gái
7.7	Nguyễn Khắc Sơn			361915018	270/29, Lê Bình, Phường Tân An, Tp Cần Thơ	20/4/2016			Em rể
8	Phạm Thị Á Châu		Thành viên BKS	087184009826 ngày 30/6/2022	515/53 đường 30 tháng 4, P.Tân An, Tp. Cần thơ	20/4/2016			
Danh sách người có liên quan									
8.1	Phạm Minh Trị			087052007922, ngày 10/8/2021	Số 632, ấp Mỹ Hưng Hòa, xã Mỹ Thọ, Đồng Tháp	20/4/2016			Cha ruột
8.2	Trần Thị Nga			087157009205, ngày 10/8/2021	Số 632, ấp Mỹ Hưng Hòa, xã Mỹ Thọ, Đồng Tháp	20/4/2016			Mẹ ruột
8.3	Lê Văn Lợi			082064011344, ngày 19/2/2022	Ấp Bắc A – xã Bình Trung- Đồng Tháp	20/4/2016			Cha chồng
8.4	Huỳnh Thị Đặng			082164013674, ngày 19/2/2022	Ấp Bắc A – xã Bình Trung- Đồng Tháp	20/4/2016			Mẹ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
									chồng
8.5	Lê Quang Công			082086003032, ngày 26/5/2022	515/53 đường 30 tháng 4, P.Tân An, Tp. Cần thơ	20/4/2016			Chồng
8.6	Lê Phạm Thanh Nghi				515/53 đường 30 tháng 4, P.Tân An, Tp. Cần thơ	20/4/2016			Con
8.7	Phạm Trần Chinh			087079007253, ngày 3/5/2023	Số 632, ấp Mỹ Hưng Hòa, xã Mỹ Thọ, Đồng Tháp	20/4/2016			Anh ruột
8.8	Lê Thị Tuyết Sương			087187009069, ngày 3/5/2023	Số 632, ấp Mỹ Hưng Hòa, xã Mỹ Thọ, Đồng Tháp	20/4/2016			Chị dâu
8.9	Phạm Thị Thu Hồ			087180002497, ngày 25/4/2021	231E/40 Dương Bá Trạc, P. Chánh Hưng, Tp.HCM	20/4/2016			Chị ruột
8.10	Nguyễn Công Luật			89080000019, ngày 2/11/2021	231E/40 Dương Bá Trạc, P. Chánh Hưng, Tp.HCM	20/4/2016			Anh rể
8.11	Phạm Thị Sừ Nhược			087182000234, ngày 12/7/2022	19/8 Nguyễn Văn Luông, P. Bình Phú, Tp.HCM	20/4/2016			Chị ruột
8.12	Trần Tấn Lâm			083073020512 ngày 3/5/2023	19/8 Nguyễn Văn Luông, P. Bình Phú, Tp.HCM	20/4/2016			Anh rể
Kế toán Trưởng									
9	Phạm Trường Hiếu Thảo		Kế toán Trưởng Công ty	079075000732 Ngày cấp: 12/01/2022	376/85 Nguyễn Đình Chiểu, phường Võ Thị Sáu, TP. Hồ Chí Minh	16/04/2025		Bổ nhiệm	
9.1	Phạm Kỳ Trung								bố đẻ
9.2	Phan Thị Mỹ Còn			082151005883 ngày cấp 26/02/2022	376/85 Nguyễn Đình Chiểu, phường Võ Thị Sáu, TP. Hồ Chí Minh				mẹ đẻ
9.3	Nguyễn Mỹ Thuận			091177000237 ngày cấp 22/12/2021	Nt				Vợ
9.4	Phạm Nguyễn				Nt				con trai

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
	Trường Huy			079202014422 ngày cấp 12/01/2022					
9.5	Phạm Nguyễn Trường Duy				Nt				Con trai
9.6	Phạm Thị Trung Hiếu				5909 Ranchester dr#308 Houston TX 77036, USA				Chị gái
9.7	Nguyễn Thị Mỹ Loan			091172000134 ngày cấp 07/09/2023	287/41 Nguyễn Đình Chiểu phường Võ Thị Sáu, TP. Hồ Chí Minh				Chị vợ
9.8	Nguyễn Minh Đông			091073010915 ngày cấp 01/09/2021	Nt				Anh vợ
9.9	Nguyễn Thị Tú Anh			091178000212 ngày cấp 05/02/2025	Nt				Em vợ
9.10	Nguyễn Minh Dương			091082011853 ngày cấp 22/11/2021	Nt				Em vợ
Thư ký Công ty, phụ trách quản trị									
01	Phùng Hiếu Nghĩa	009C80 2332	Thư ký Công ty, phụ trách quản trị	092081004489, ngày 9/8/2021	32 Ngô Thị Nhậm, P.Tân An, TP. Cần Thơ	11/01/2018			
Danh sách người có liên quan									
1.1	Phùng Quốc Tín			036061001127 ngày cấp 13/06/2016 cục cảnh sát	Ấp 1, Xã Thạnh Phú, TP.Cần Thơ	11/01/2018			Bố
1.2	Nguyễn Thị Nhuận			360945234 ngày cấp 26/12/2008 Ca. TP. CT	Ấp 1, Xã Thạnh Phú, TP.Cần Thơ	11/01/2018			Mẹ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
1.3	Trần Văn Thuận			092062004888 ngày 21/09/2021 cục cảnh sát	Khu vực Bình An, Phước Thới TPCT	11/01/2018			Bố vợ
1.4	Nguyễn Thị Hồng			092159005995, ngày cấp 21/09/2021 cục cảnh sát	Khu vực Bình An, Phước Thới TPCT	11/01/2018			Mẹ vợ
1.5	Trần Thị Cẩm Nhung			092184005038 ngày cấp 18/03/2019 cục cảnh sát	KV Bình An, Phước Thới, TP Cần Thơ	11/01/2018			Vợ
1.6	Phùng Thủy Nhật Thơ			092310007129 ngày 05/12/2024	32 Ngô Thị Nhậm, P.Tân An Q.TP. Cần Thơ	11/01/2018			con
1.7	Phùng Hữu Nhật Huy			092215009777 ngày 04/12/2024	32 Ngô Thị Nhậm, P.Tân An Q.TP. Cần Thơ	11/01/2018			con
1.8	Phùng Hữu Nhật Hiếu			092218006746 ngày 04/12/2024	32 Ngô Thị Nhậm, P.Tân An Q.TP. Cần Thơ	11/01/2018			con
1.9	Phùng Hữu Quốc Trung			09208814015 ngày 22.11.2021 cục cảnh sát	Áp 1, Xã Thạnh Phú, TP.Cần Thơ	11/01/2018			Em
1.10	Thân Thị Thu Hương			0751 930 123 66 ngày cấp 02/03/2022 cục cảnh sát	D65A KP4 Phường Long Bình, Đồng Nai	11/01/2018			Em dâu
1.11	Phùng Thị Phương Thúy			092182004163 ngày cấp 18/06/2018 CCS	Áp 1, Xã Thạnh Phú, TP.Cần Thơ	11/01/2018			Em
1.12	Hồ Minh Chí			092081002241 ngày cấp 16/12/2016 CCS	Thới Thạnh, Xã Phong Điền, Tp. Cần Thơ	11/01/2018			Em rể
Ban Giám đốc									
	Lê Đức Thuận		TVHD QT	001075018091 Ngày cấp: 18/01/2024,	66/29 đường Nhiêu Tứ, phường Nguyễn Thượng Hiền, TP. Hồ Chí	Bổ nhiệm Giám đốc			

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
			kiêm Giám đốc	Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Minh	ngày 26/12/2024 (có hiệu lực kể ngày 01/01/2025). TVHĐQT kể từ ngày 10/04/2025			
	Thông tin tương tự như trên								
2	Lê Thanh Tùng		Phó Giám đốc			29/04/2016			
Danh sách người có liên quan									
2.1	Nguyễn Thị Khởi			170811266 ngày 28/10/2008 CA Thanh Hóa	Thị trấn Thọ Xuân, Thanh Hóa	29/04/2016			Mẹ ruột
2.2	Lê Năng Lương			174806732, ngày 28/8/2012	Thị trấn Thọ Xuân, Thanh Hóa	29/04/2016			Bố vợ
2.3	Hà Thị Phượng			171465151, ngày 15/5/2014	Thị trấn Thọ Xuân, Thanh Hóa	29/04/2016			Mẹ vợ
2.4	Lê Quỳnh Chang			172382987 ngày 03/2/2009 tại CA Thanh Hóa	Bình Thạnh, TP.HCM	29/04/2016			Vợ
2.5	Lê Huyền Minh Anh				Bình Thạnh, TP.HCM	29/04/2016			Con
2.6	Lê Ngọc Thạch			013073257 ngày 02/5/2013 tại CA Hà Nội	Bình Thạnh, TP.HCM	29/04/2016			Anh
2.7	Nguyễn Thị Minh Hiền				Bình Thạnh, TP.HCM	29/04/2016			Chị dâu

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
3	Nguyễn Thành Công		Phó Giám đốc	086078000087 - Ngày cấp: 22/11/2021	190/2C đường 30/4, P. Tân An, TP. Cần Thơ	15/03/2025		Bỏ nhiệm	
3.1	Nguyễn văn Khiêm			086046003330 ngày 31/08/2021	ấp Thành Nghĩa, xã Thành Lợi, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long				Cha ruột
3.2	Nguyễn Thị Ngon			086151004394 ngày 31/08/2021	Nt				Mẹ ruột
3.3	Hồ Hữu Lộc			040058000521 ngày 21/09/2021	190/2C đường 30/4, P. Tân An, TP. Cần Thơ				Cha vợ
3.4	Nguyễn Thị Hương			042162000277 ngày 04/12/2024	190/2C đường 30/4, P. Tân An, TP. Cần Thơ				Mẹ vợ
3.5	Hồ Hồng Liên			092184005258 ngày 04/12/2024	190/2C đường 30/4, P. Tân An, TP. Cần Thơ				Vợ
3.6	Nguyễn Hồ Ngọc Hà			Chưa có CCCD	Nt				Con
3.7	Nguyễn Hồ Thảo My			Chưa có CCCD	Nt				Con
3.8	Nguyễn Kim Phước			086072002040 ngày 05/07/2022	xã Long Phú, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng				Anh ruột
3.9	Lương Thị Tích			094174009623 ngày 09/08/2021	xã Long Phú, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng				Chị Dâu
3.10	Nguyễn Kim Đơn			086174006170 ngày 09/08/2021	xã Tân Thành, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long				Chị ruột
3.11	Nguyễn Văn Ngon			086072004935 ngày 31/08/2021	xã Tân Thành, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long				Anh rể
3.12	Nguyễn Thị Kim Huệ			086177009084 ngày 09/08/2021	Thị trấn Cái Vồn, huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long				Chị ruột
3.13	Bùi Văn Thanh			086069011856 ngày 09/08/2021	Thị trấn Cái Vồn, huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long				Anh rể
3.14	Nguyễn Ngọc Phi			086181004396 ngày	ấp Thành Nghĩa, xã Thành Lợi, huyện				Em ruột

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
				02/07/2021	Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long				
3.15	Lưu Thanh Xuyên			086079006296 ngày 13/02/2022	xã Long Phú, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long				Em rể
3.16	Nguyễn Văn Tám			086083003393 ngày 31/08/2021	Nt				Em ruột
3.17	Nguyễn Kim Chúc			086185011165 ngày 09/08/2021	Nt				Em ruột
Người được ủy quyền CBTT và người có liên quan									
1	Lê Thanh Tùng		Phó Giám đốc			29/04/2016			
	Thông tin tương tự như trên								

Phụ lục 2

2. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ.

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối liên hệ với Công ty	Số giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính	Ngày ký HĐ/giao dịch	Số hiệu HĐ/giao dịch	Tóm tắt trích yếu nội dung HĐ/giao dịch	Ghi chú
1	PVFCCo	CĐL	0303165480 ngày 16/07/2013, tại Sở KH&ĐT Tp HCM	Số 43, Mạc Đĩnh Chi, phường Sài gòn TP.HCM	13/01/2026	39-72	Phân bón Đạm Phú Mỹ	
2	PVFCCo	CĐL	0303165480 ngày 16/07/2013, tại Sở KH&ĐT Tp HCM	Số 43, Mạc Đĩnh Chi, phường Sài gòn TP.HCM	30/01/2026	39	Phân bón Đạm Phú Mỹ	
3	PVFCCo	CĐL	0303165480 ngày 16/07/2013, tại Sở KH&ĐT Tp HCM	Số 43, Mạc Đĩnh Chi, phường Sài gòn TP.HCM	21/01/2026	127	Phân bón Đạm Kebo	
4	PVFCCo	CĐL	0303165480 ngày 16/07/2013, tại Sở KH&ĐT Tp HCM	Số 43, Mạc Đĩnh Chi, phường Sài gòn TP.HCM	28/01/2026	125	Phân bón DAP PM	
5	PVFCCo	CĐL	0303165480 ngày 16/07/2013, tại Sở KH&ĐT Tp HCM	Số 43, Mạc Đĩnh Chi, phường Sài gòn TP.HCM	03/02/2026	153-189	Phân bón Đạm Phú Mỹ	
6	PVFCCo	CĐL	0303165480 ngày 16/07/2013, tại Sở KH&ĐT Tp HCM	Số 43, Mạc Đĩnh Chi, phường Sài gòn TP.HCM	03/02/2026	153-189	Phân bón Đạm Phú Mỹ	
7	PVFCCo	CĐL	0303165480 ngày 16/07/2013, tại Sở KH&ĐT Tp HCM	Số 43, Mạc Đĩnh Chi, phường Sài gòn TP.HCM	04/03/2026	226	Phân bón DAP PM	
8	PVFCCo	CĐL	0303165480 ngày 16/07/2013, tại Sở KH&ĐT Tp HCM	Số 43, Mạc Đĩnh Chi, phường Sài gòn TP.HCM	04/03/2026	210	Phân bón Đạm Kebo	
9	PVFCCo	CĐL	0303165480 ngày 16/07/2013, tại Sở KH&ĐT Tp HCM	Số 43, Mạc Đĩnh Chi, phường Sài gòn TP.HCM	10/03/2026	225-250	Phân bón Hữu cơ Phú Mỹ	



10	PVFCCo	CĐL	0303165480 ngày 16/07/2013, tại Sở KH&ĐT Tp HCM	Số 43, Mạc Đĩnh Chi, phường Sài Gòn TP.HCM	10/03/2026	227	Phân bón Đạm Phú Mỹ	
11	PVFCCo	CĐL	0303165480 ngày 16/07/2013, tại Sở KH&ĐT Tp HCM	Số 43, Mạc Đĩnh Chi, phường Sài Gòn TP.HCM	24/03/2026	304	Phân bón Hữu cơ Phú Mỹ	
12	PVFCCo	CĐL	0303165480 ngày 16/07/2013, tại Sở KH&ĐT Tp HCM	Số 43, Mạc Đĩnh Chi, phường Sài Gòn TP.HCM	30/03/2026	313	Phân bón Đạm Phú Mỹ	
13	PVFCCo	CĐL	0303165480 ngày 16/07/2013, tại Sở KH&ĐT Tp HCM	Số 43, Mạc Đĩnh Chi, phường Sài Gòn TP.HCM	31/03/2026	318	Phân bón DAP PM	
14	PVFCCo	CĐL	0303165480 ngày 16/07/2013, tại Sở KH&ĐT Tp HCM	Số 43, Mạc Đĩnh Chi, phường Sài Gòn TP.HCM	13/01/2026	40-26	Phân bón Kali Phú Mỹ	
15	PVFCCo	CĐL	0303165480 ngày 16/07/2013, tại Sở KH&ĐT Tp HCM	Số 43, Mạc Đĩnh Chi, phường Sài Gòn TP.HCM	13/01/2026	42-26	Phân bón Kali Phú Mỹ	
16	PVFCCo	CĐL	0303165480 ngày 16/07/2013, tại Sở KH&ĐT Tp HCM	Số 43, Mạc Đĩnh Chi, phường Sài Gòn TP.HCM	27/01/2026	116-26	Phân bón Kali Phú Mỹ	
17	PVFCCo	CĐL	0303165480 ngày 16/07/2013, tại Sở KH&ĐT Tp HCM	Số 43, Mạc Đĩnh Chi, phường Sài Gòn TP.HCM	29/01/2026	138-26	Phân bón Kali Phú Mỹ	
18	PVFCCo	CĐL	0303165480 ngày 16/07/2013, tại Sở KH&ĐT Tp HCM	Số 43, Mạc Đĩnh Chi, phường Sài Gòn TP.HCM	25/02/2026	155-26	Phân bón Kali Phú Mỹ	
19	PVFCCo	CĐL	0303165480 ngày 16/07/2013, tại Sở KH&ĐT Tp HCM	Số 43, Mạc Đĩnh Chi, phường Sài Gòn TP.HCM	02/03/2026	197-26	Phân bón Kali Phú Mỹ	
20	PVFCCo	CĐL	0303165480 ngày 16/07/2013, tại Sở KH&ĐT Tp HCM	Số 43, Mạc Đĩnh Chi, phường Sài Gòn TP.HCM	12/03/2026	229-26	Phân bón Kali Phú Mỹ	

21	PVFCCo	CĐL	0303165480 ngày 16/07/2013, tại Sở KH&ĐT Tp HCM	Số 43, Mạc Đĩnh Chi, phường Sài Gòn TP.HCM	31/03/2026	315-26	Phân bón Kali Phú Mỹ	
22	PVFCCo	CĐL	0303165480 ngày 16/07/2013, tại Sở KH&ĐT Tp HCM	Số 43, Mạc Đĩnh Chi, phường Sài Gòn TP.HCM	31/03/2026	316-26	Phân bón Kali Phú Mỹ	
23	PVFCCo	CĐL	0303165480 ngày 16/07/2013, tại Sở KH&ĐT Tp HCM	Số 43, Mạc Đĩnh Chi, phường Sài Gòn TP.HCM	19/01/2026	70	Phân bón NPK Phú Mỹ	
24	PVFCCo	CĐL	0303165480 ngày 16/07/2013, tại Sở KH&ĐT Tp HCM	Số 43, Mạc Đĩnh Chi, phường Sài Gòn TP.HCM	03/02/2026	154	Phân bón NPK Phú Mỹ	
25	PVFCCo	CĐL	0303165480 ngày 16/07/2013, tại Sở KH&ĐT Tp HCM	Số 43, Mạc Đĩnh Chi, phường Sài Gòn TP.HCM	04/03/2026	208	Phân bón NPK Phú Mỹ	
26	PVFCCo	CĐL	0303165480 ngày 16/07/2013, tại Sở KH&ĐT Tp HCM	Số 43, Mạc Đĩnh Chi, phường Sài Gòn TP.HCM	10/03/2026	228	Phân bón NPK Phú Mỹ	
27	PVFCCo	CĐL	0303165480 ngày 16/07/2013, tại Sở KH&ĐT Tp HCM	Số 43, Mạc Đĩnh Chi, phường Sài Gòn TP.HCM	12/3/2026	244	Phân bón NPK Phú Mỹ	
28	PVFCCo	CĐL	0303165480 ngày 16/07/2013, tại Sở KH&ĐT Tp HCM	Số 43, Mạc Đĩnh Chi, phường Sài Gòn TP.HCM	23/03/2026	294	Phân bón NPK Phú Mỹ	
29	PVFCCo	CĐL	0303165480 ngày 16/07/2013, tại Sở KH&ĐT Tp HCM	Số 43, Mạc Đĩnh Chi, phường Sài Gòn TP.HCM	25/03/2026	308	Phân bón NPK Phú Mỹ	
30	PVFCCo	CĐL	0303165480 ngày 16/07/2013, tại Sở KH&ĐT Tp HCM	Số 43, Mạc Đĩnh Chi, phường Sài Gòn TP.HCM	23/03/2026	294-26	Phân bón NPK Phú Mỹ	
31	PVFCCo	CĐL	0303165480 ngày 16/07/2013, tại Sở KH&ĐT Tp HCM	Số 43, Mạc Đĩnh Chi, phường Sài Gòn TP.HCM	23/03/2026	294-26	Phân bón NPK Phú Mỹ	

32	PVFCCo	CĐL	0303165480 ngày 16/07/2013, tại Sở KH&ĐT Tp HCM	Số 43, Mạc Đĩnh Chi, phường Sài Gòn TP.HCM	23/03/2026	294-26	Phân bón NPK Phú Mỹ	
33	PVFCCo	CĐL	0303165480 ngày 16/07/2013, tại Sở KH&ĐT Tp HCM	Số 43, Mạc Đĩnh Chi, phường Sài Gòn TP.HCM	23/03/2026	294-26	Phân bón NPK Phú Mỹ	
34	PVFCCo	CĐL	0303165480 ngày 16/07/2013, tại Sở KH&ĐT Tp HCM	Số 43, Mạc Đĩnh Chi, phường Sài Gòn TP.HCM	23/03/2026	294-26	Phân bón NPK Phú Mỹ	
35	PVFCCo	CĐL	0303165480 ngày 16/07/2013, tại Sở KH&ĐT Tp HCM	Số 43, Mạc Đĩnh Chi, phường Sài Gòn TP.HCM	23/03/2026	294-26	Phân bón NPK Phú Mỹ	
36	PVFCCo	CĐL	0303165480 ngày 16/07/2013, tại Sở KH&ĐT Tp HCM	Số 43, Mạc Đĩnh Chi, phường Sài Gòn TP.HCM	25/03/2026	308-26	Phân bón NPK Phú Mỹ	
37	PVFCCo	CĐL	0303165480 ngày 16/07/2013, tại Sở KH&ĐT Tp HCM	Số 43, Mạc Đĩnh Chi, phường Sài Gòn TP.HCM	25/03/2026	308-26	Phân bón NPK Phú Mỹ	
38	PVFCCo	CĐL	0303165480 ngày 16/07/2013, tại Sở KH&ĐT Tp HCM	Số 43, Mạc Đĩnh Chi, phường Sài Gòn TP.HCM	25/03/2026	308-26	Phân bón NPK Phú Mỹ	
39	PVFCCo	CĐL	0303165480 ngày 16/07/2013, tại Sở KH&ĐT Tp HCM	Số 43, Mạc Đĩnh Chi, phường Sài Gòn TP.HCM	25/03/2026	308-26	Phân bón NPK Phú Mỹ	
40	PVFCCo	CĐL	0303165480 ngày 16/07/2013, tại Sở KH&ĐT Tp HCM	Số 43, Mạc Đĩnh Chi, phường Sài Gòn TP.HCM	25/03/2026	308-26	Phân bón NPK Phú Mỹ	
41	PVFCCo	CĐL	0303165480 ngày 16/07/2013, tại Sở KH&ĐT Tp HCM	Số 43, Mạc Đĩnh Chi, phường Sài Gòn TP.HCM	25/03/2026	308-26	Phân bón NPK Phú Mỹ	
42	PVFCCo	CĐL	0303165480 ngày 16/07/2013, tại Sở KH&ĐT Tp HCM	Số 43, Mạc Đĩnh Chi, phường Sài Gòn TP.HCM	14/04/2026	357	Phân bón Đạm Phú Mỹ	

43	PVFCCo	CĐL	0303165480 ngày 16/07/2013, tại Sở KH&ĐT Tp HCM	Số 43, Mạc Đĩnh Chi, phường Sài Gòn TP.HCM	20/04/2026	386	Phân bón Đạm Phú Mỹ	
44	PVFCCo	CĐL	0303165480 ngày 16/07/2013, tại Sở KH&ĐT Tp HCM	Số 43, Mạc Đĩnh Chi, phường Sài Gòn TP.HCM	04/05/2026	395	Phân bón Hữu cơ Phú Mỹ	
45	PVFCCo	CĐL	0303165480 ngày 16/07/2013, tại Sở KH&ĐT Tp HCM	Số 43, Mạc Đĩnh Chi, phường Sài Gòn TP.HCM	09/06/2026	447-26	Phân bón Kali Phú Mỹ	
46	PVFCCo	CĐL	0303165480 ngày 16/07/2013, tại Sở KH&ĐT Tp HCM	Số 43, Mạc Đĩnh Chi, phường Sài Gòn TP.HCM	09/06/2026	447-26	Phân bón Kali Phú Mỹ	
47	PVFCCo	CĐL	0303165480 ngày 16/07/2013, tại Sở KH&ĐT Tp HCM	Số 43, Mạc Đĩnh Chi, phường Sài Gòn TP.HCM	29/06/2026	484-487	Phân bón Đạm Phú Mỹ	
48	PVFCCo	CĐL	0303165480 ngày 16/07/2013, tại Sở KH&ĐT Tp HCM	Số 43, Mạc Đĩnh Chi, phường Sài Gòn TP.HCM	29/06/2026	484-487	Phân bón Đạm Phú Mỹ	
49	PVFCCo	CĐL	0303165480 ngày 16/07/2013, tại Sở KH&ĐT Tp HCM	Số 43, Mạc Đĩnh Chi, phường Sài Gòn TP.HCM	29/06/2026	486	Phân bón Hữu cơ Phú Mỹ	

GIAO DỊCH THỰC HIỆN DỊCH VỤ



STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối liên hệ với Công ty	Số giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính	Ngày ký HĐ/giao dịch	Tóm tắt trích yếu nội dung HĐ/giao dịch
1	PVFCCo	CĐL	0303165480 ngày 16/07/2013 tại Sở KH&ĐT Tp HCM	Số 43, Mạc Đĩnh Chi, phường Sài Gòn TP.HCM	30/03/2026	Hợp đồng thực hiện dịch vụ quảng cáo tại biển hiệu của nhà phân phối (NPP) Phân bón Phú Mỹ
2	PVFCCo	CĐL	0303165480 ngày 16/07/2013 tại Sở KH&ĐT Tp HCM	Số 43, Mạc Đĩnh Chi, phường Sài Gòn TP.HCM	31/03/2026	Hợp đồng thực hiện dịch vụ quảng cáo phân bón Phú Mỹ tại các tỉnh thuộc khu vực Tây Nam Bộ
3	PVFCCo	CĐL	0303165480 ngày 16/07/2013 tại Sở KH&ĐT Tp HCM	Số 43, Mạc Đĩnh Chi, phường Sài Gòn TP.HCM	26/03/2026	Hợp đồng thực hiện dịch vụ quảng cáo phân bón Phú Mỹ thông qua các mô hình trình diễn
4	PVFCCo	CĐL	0303165480 ngày 16/07/2013 tại Sở KH&ĐT Tp HCM	Số 43, Mạc Đĩnh Chi, phường Sài Gòn TP.HCM	04/05/2026	Hợp đồng thực hiện dịch vụ quảng cáo phân bón Phú Mỹ tại 10 cuộc hội thảo: Hội thảo về Giải pháp canh tác nông nghiệp mới và bền vững, giới thiệu sản phẩm mới khu vực

Ghi chú: Tổng Công ty Phân bón và Hóa Chất Dầu Khí - CTCP (PVFCCo) là Cổ đông lớn (CĐL)

3. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ. **Có (phụ lục 3)**

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	2		4	6	7	10	12	13
1	Phạm Quý Hiển		Chủ tịch HĐQT	034068025340 ngày 13/7/2023	32B/1 Thạch Thị Thanh, P.Tân Định, TP.HCM	0		
1.1	Phạm Quỳnh Nhật Phương			25337597, ngày 27/7/2010	32B/1 Thạch Thị Thanh, P.Tân Định, TP.HCM	0		
1.2	Phạm Quỳnh Phương Anh			25931442, ngày 16/3/2015	32B/1 Thạch Thị Thanh, P.Tân Định, TP.HCM	0		
1.3	Phạm Quang Khải			150787167, ngày 12/2/2008	294/7 Xô Viết Nghệ Tĩnh, P.Thạnh Mỹ Tây, TP.HCM	0		
1.4	Đặng Thị Hòa			34159002365, ngày 16/8/2021	P.Thái Bình, TP. Thái Bình	0		
1.5	Phạm Thị Nguyệt			34158000061, ngày 16/4/2021	Số 8 ngõ 464, ngách 35/3 Âu Cơ, P. Tây Hồ, TP.HN	0		
1.6	Phạm Mạnh Thuận			22064912, ngày 9/9/2003	294/7 Xô Viết Nghệ Tĩnh, P.Thạnh Mỹ Tây, TP.HCM	0		
1.7	Văn Thị Hòa			222032231, ngày 22/7/2015	294/7 Xô Viết Nghệ Tĩnh, P.Thạnh Mỹ Tây, TP.HCM	0		
1.8	Phạm Thi Thu			25144182, ngày 3/6/2009	171 Đường TL16, P.An Phú Đông, TP.HCM	0		
1.9	Trần Văn Đáo			3405606909, ngày 25/4/2021	Q. Hồ Tây, Hà Nội	0		
1.10	Phạm Thị Xuân			23940386, ngày 1/8/2013	32B/1 Thạch Thị Thanh, P.Tân Định, TP.HCM	0		
2	Phạm Hùng			001069005697, ngày 07/06/2023	29 Nguyễn Huy Lượng, Phường Bình Thạnh, Tp Hồ Chí Minh	0		

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2.1	Phạm Hồng Minh			079041001027, ngày 26/3/2021	2865/2A Phường An Phú Đông, TP HCM.	0		
2.2	Trần Thị Chín			094144000024, ngày 26/3/2021	2865/2A Phường An Phú Đông, TP HCM.	0		
2.3	Phạm Quế Nhi			079199002308, ngày 13/07/2016	67 Mai Chí Thọ, Phường An Phú, TP HCM.	0		
2.4	Phạm Minh Duy			079204000346, ngày 28/03/2018	67 Mai Chí Thọ, Phường An Phú, TP HCM.	0		
2.5	Phạm Việt Nga			001174007279, ngày 22/12/2021	124/12 Nơ Trang Long, TP HCM.	0		
3	Lê Đức Thuận		TVH ĐQT kiêm Giám đốc	001075018091 Ngày cấp: 18/01/2024, Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	66/29 đường Nhiêu Tứ, phường Cầu Kiệu, Tp. Hồ Chí Minh	0		
3.1	Lê Đình Tám					0		Đã mất
3.2	Phạm Thị Tín			001150018721, ngày cấp 10/08/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	159 Trần Thái Tông, P.Thanh Khê, Đà Nẵng	0		
3.3	Lê Đức Anh			079207037593, ngày cấp 19/1/2022 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	66/29 đường Nhiêu Tứ, phường Cầu Kiệu, Tp. Hồ Chí Minh	0		
3.3	Lê Quỳnh Anh				Nt	0		
3.4	Lê Thị Hồng Thúy			001172036377, ngày cấp 10/7/2021	304 tập thể 425, đường Giải Phóng, P.	0		

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Tp Hà Nội			
3.5	Lý Dũng			001065000336, ngày cấp 10/7/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Nt	0		
3.6	Lê Thị Thùy			001178041598, ngày cấp 10/8/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	159 Trần Thái Tông, P. Thanh Khê, Đà Nẵng	0		
4	Chu Văn Hách		TV HĐQT (độc lập)	030056013299, ngày 14/8/2021	148/302 Đ. 3-2, F. Tân An, TP Cần Thơ	0		
4.1	Nguyễn Thị Hồng Nam			033164013489, ngày 14/8/2021	148/302 Đ. 3-2, F. Tân An, TP Cần Thơ	0		
4.2	Chu Thị Hồng Anh			092187000484, ngày 21/9/2021	148/302 Đ. 3-2, F. Tân An, TP Cần Thơ	0		
4.3	Chu Nguyễn Anh Tuấn			0920960077972, ngày 12/10/2022	Chung cư Goldwiew số 346 Bến Vân Đồn, Phường Vĩnh Hội, TP. Hồ Chí Minh.	0		
4.4	Chu Văn Vỹ			030046004025, ngày 24/9/2021	Số 2 ngõ 83, Phạm Cảnh Lương, xã Phú Thái, TP. Hải Phòng	0		
4.5	Chu Thị Hào			030150013431, ngày 5/9/2022	Số 9/1/127 đường vòng Vạn Mỹ, phường Máy Tơ, TP. Hải Phòng.	0		
4.6	Chu Mạnh Hà			030052004248, ngày 23/6/2023	101 Lý Phục Man, phường Tân Thuận, TP. Hồ Chí Minh.	0		
4.7	Chu Thị Hinh			030160015480, ngày	1/8 Ngõ 91, Phạm Cảnh Lương, xã Phú	0		

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				24/9/2021	Thái, TP. Hải Phòng			
4.8	Nguyễn Thị Nhuận			030155000585, ngày 2/1/2021	101 Lý Phục Man, phường Tân Thuận, TP. Hồ Chí Minh.	0		
4.9	Trần Thiện Quang			001042007310, ngày 8/9/2022	Số 9/1/127 đường vòng Vạn Mỹ, phường Máy Tơ, TP. Hải Phòng.	0		
5	Mai Hồng Khánh	035C002452	Trưởng Ban kiểm soát	001178031695 cấp ngày 02/05/2022	Khu dân cư Khang Điền Lucasta – 600 đường Liên Phường, Phường Phú Hữu, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.	0		
5.1	Mai Bá Thiện			001050006184, ngày 1/11/2018	P309b, 111 Láng hạ, Đống Đa, Hà Nội	0		
5.2	Đặng Thị Hòa			00114900665, ngày 25/4/2021	P309b, 111 Láng hạ, Đống Đa, Hà Nội	0		
5.3	Vũ Mạnh Trần			03404500003, ngày 9/2/2021	26 Xuân Diệu, phường Quảng An, thành phố Hà Nội.	0		
5.4	Trịnh Thị Thuần			03714700004, ngày 6/2/2013	26 Xuân Diệu, phường Quảng An, thành phố Hà Nội.	0		
5.5	Vũ Khánh Thiện			001078015368, ngày 20/7/2017	26 Xuân Diệu, phường Quảng An, thành phố Hà Nội.	0		
5.6	Vũ Hoàng Quân			001205012323, ngày 22/11/2021	26 Xuân Diệu, phường Quảng An, thành phố Hà Nội.	0		
5.7	Vũ Hoàng Yến			001311063171 cấp ngày 12/03/2022	26 Xuân Diệu, phường Quảng An, thành phố Hà Nội.	0		
6	Phạm Hoài Hương		Trưởng ban Kiểm m	024176015506, ngày 10/7/2021	A11, lô A, chung cư Bộ công an, P.An Khánh, TP.HCM	0		

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
			soát					
06.1	Lê Quốc Hưng			024075000192, ngày 10/07/2021	A11, lô A, chung cư Bộ công an, P.An Khánh, TP.HCM	0		
6.2	Lê Quốc Thịnh			024202000093, ngày 13/05/2021	A11, lô A, chung cư Bộ công an, P.An Khánh, TP.HCM	0		
6.3	Lê Quốc Cường			024206014579, ngày 13/05/2021	A11, lô A, chung cư Bộ công an, P.An Khánh, TP.HCM	0		
6.4	Phạm Hữu Tiến			030047009651, ngày 10/07/2021	A11, lô A, chung cư Bộ công an, P.An Khánh, TP.HCM	0		
6.5	Phạm Thị Định			036150017626, ngày 10/07/2021	A11, lô A, chung cư Bộ công an, P.An Khánh, TP.HCM	0		
6.6	Lê Cẩm Sứ					0		
6.8	Lê Thị Tuyết			001153006574, ngày 10/05/2021	Nhà số 14, Nguyễn Thị Lựu, Phường Bắc Giang, Tỉnh.Bắc Ninh	0		
6.9	Phạm Vũ Hưng			024073000093, ngày 24/8/2024	CT5, ĐN1, Tdp14 P.Từ liêm, -TP.Hà Nội	0		
6.10	Nguyễn Thị Thanh Hải			024173000073, ngày 09/11/2022	CT5, ĐN1, Tdp14 P.Từ liêm, -TP.Hà Nội	0		
7	Bùi Trịnh Vân Anh		Thành viên BKS	092184009898, ngày 08/5/2024	188/15F, Nguyễn Văn Cừ, Phường Cái Khế Tp Cần Thơ	0		



STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
7.1	Bùi Văn Đăng			22052000558, ngày 14/8/2021	188/15F, Nguyễn Văn Cừ, Phường Cái Khế Tp Cần Thơ	0		
7.2	Trịnh Thị Hinh			037157001076, ngày 14/8/2021	188/15F, Nguyễn Văn Cừ, Phường Cái Khế Tp Cần Thơ	0		
7.3	Huỳnh Phương Vy				Nt	0		
7.4	Huỳnh Phúc Thiên				Nt	0		
7.5	Huỳnh Đức Anh				Nt	0		
7.6	Bùi Trịnh Hồng Anh			092186002633, ngày 19/10/2022	270/29, Lê Bình, Phường Tân An, Tp Cần Thơ	0		
7.7	Nguyễn Khắc Sơn			361915018	270/29, Lê Bình, Phường Tân An, Tp Cần Thơ	0		
8	Phạm Thị Á Châu		Thành viên BKS	087184009826 ngày 30/6/2022	515/53 đường 30 tháng 4, P.Tân An, Tp. Cần thơ	0		
8.1	Phạm Minh Trị			087052007922, ngày 10/8/2021	Số 632, ấp Mỹ Hưng Hòa, xã Mỹ Thọ, Đồng Tháp	0		
8.2	Trần Thị Nga			087157009205, ngày 10/8/2021	Số 632, ấp Mỹ Hưng Hòa, xã Mỹ Thọ, Đồng Tháp	0		
8.3	Lê Văn Lợi			082064011344, ngày 19/2/2022	Áp Bắc A – xã Bình Trung- Đồng Tháp	0		
8.4	Huỳnh Thị Đặng			082164013674, ngày 19/2/2022	Áp Bắc A – xã Bình Trung- Đồng Tháp	0		
8.5	Lê Quang Công			082086003032, ngày 26/5/2022	515/53 đường 30 tháng 4, P.Tân An, Tp. Cần thơ	0		
8.6	Lê Phạm Thanh Nghi				515/53 đường 30 tháng 4, P.Tân An, Tp. Cần thơ	0		
8.7	Phạm Trần Chinh			087079007253, ngày	Số 632, ấp Mỹ Hưng Hòa, xã Mỹ Thọ, Đồng Tháp	0		

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				3/5/2023				
08.8	Lê Thị Tuyết Sương			087187009069, ngày 3/5/2023	Số 632, ấp Mỹ Hưng Hòa, xã Mỹ Thọ, Đồng Tháp	0		
08.9	Phạm Thị Thu Hồ			087180002497, ngày 25/4/2021	231E/40 Dương Bá Trạc, P. Chánh Hưng, Tp.HCM	0		
8.10	Nguyễn Công Luật			89080000019, ngày 2/11/2021	231E/40 Dương Bá Trạc, P. Chánh Hưng, Tp.HCM	0		
8.11	Phạm Thị Sừ Nhược			087182000234, ngày 12/7/2022	19/8 Nguyễn Văn Luông, P. Bình Phú, Tp.HCM	0		
8.12	Trần Tấn Lâm			083073020512 ngày 3/5/2023	19/8 Nguyễn Văn Luông, P. Bình Phú, Tp.HCM	0		
9	Phạm Trường Hiếu Thảo		Kế toán Trưởng Công ty	079075000732 Ngày cấp: 12/01/2022	376/85 Nguyễn Đình Chiểu, phường Võ Thị Sáu, TP. Hồ Chí Minh	0		Bổ nhiệm
9.1	Phạm Kỳ Trung					0		
9.2	Phan Thị Mỹ Còn			082151005883 ngày cấp 26/02/2022	376/85 Nguyễn Đình Chiểu, phường Võ Thị Sáu, TP. Hồ Chí Minh	0		
9.3	Nguyễn Mỹ Thuận			091177000237 ngày cấp 22/12/2021	Nt	0		
9.4	Phạm Nguyễn Trường Huy			079202014422 ngày cấp 12/01/2022	Nt	0		
9.5	Phạm Nguyễn				Nt	0		

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	Trường Duy							
09.6	Phạm Thị Trung Hiếu				5909 Ranchester dr#308 Houston TX 77036, USA	0		
9.7	Nguyễn Thị Mỹ Loan			091172000134 ngày cấp 07/09/2023	287/41 Nguyễn Đình Chiểu phường Võ Thị Sáu, TP. Hồ Chí Minh	0		
9.8	Nguyễn Minh Đông			091073010915 ngày cấp 01/09/2021	Nt	0		
9.9	Nguyễn Thị Tú Anh			091178000212 ngày cấp 05/02/2025	Nt	0		
9.10	Nguyễn Minh Dương			091082011853 ngày cấp 22/11/2021	Nt	0		
01	Phùng Hiếu Nghĩa	009C802332	Thư ký Công ty, phụ trách quản trị	092081004489, ngày 9/8/2021	32 Ngô Thị Nhậm, P.Tân An, TP. Cần Thơ	0		
1.1	Phùng Quốc Tín			036061001127 ngày cấp 13/06/2016 cục cảnh sát	Ấp 1, Xã Thạnh Phú, TP.Cần Thơ	0		
1.2	Nguyễn Thị Nhuận			360945234 ngày cấp 26/12/2008 Ca. TP. CT	Ấp 1, Xã Thạnh Phú, TP.Cần Thơ	0		
1.3	Trần Văn Thuấn			092062004888 ngày 21/09/2021 cục cảnh sát	Khu vực Bình An, Phước Thới TPCT	0		
1.4	Nguyễn Thị Hồng			092159005995, ngày cấp 21/09/2021 cục cảnh sát	Khu vực Bình An, Phước Thới TPCT	0		

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.5	Trần Thị Cẩm Nhung			092184005038 ngày cấp 18/03/2019 cục cảnh sát	KV Bình An, Phước Thới, TP Cần Thơ	0		
1.6	Phùng Thủy Nhật Thơ			092310007129 ngày 05/12/2024	32 Ngô Thị Nhậm, P.Tân An Q.TP. Cần Thơ	0		
1.7	Phùng Hữu Nhật Huy			092215009777 ngày 04/12/2024	32 Ngô Thị Nhậm, P.Tân An Q.TP. Cần Thơ	0		
1.8	Phùng Hữu Nhật Hiếu			092218006746 ngày 04/12/2024	32 Ngô Thị Nhậm, P.Tân An Q.TP. Cần Thơ	0		
1.9	Phùng Hữu Quốc Trung			09208814015 ngày 22.11.2021 cục cảnh sát	Ấp 1, Xã Thạnh Phú, TP.Cần Thơ	0		
1.10	Thân Thị Thu Hương			0751 930 123 66 ngày cấp 02/03/2022 cục cảnh sát	D65A KP4 Phường Long Bình, Đồng Nai	0		
1.11	Phùng Thị Phương Thúy			092182004163 ngày cấp 18/06/2018 CCS	Ấp 1, Xã Thạnh Phú, TP.Cần Thơ	0		
1.12	Hồ Minh Chí			092081002241 ngày cấp 16/12/2016 CCS	Thới Thạnh, Xã Phong Điền, Tp. Cần Thơ	0		
	Lê Đức Thuận		TVH ĐQT kiêm Giám đốc	001075018091 Ngày cấp: 18/01/2024, Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	66/29 đường Nhiêu Tứ, phường Nguyễn Thượng Hiền, TP. Hồ Chí Minh	0		
	Thông tin tương tự như trên					0		
2	Lê Thanh Tùng		Phó Giám đốc			0		



STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2.1	Nguyễn Thị Khởi			170811266 ngày 28/10/2008 CA Thanh Hóa	Thị trấn Thọ Xuân, Thanh Hóa	0		
2.2	Lê Năng Lương			174806732, ngày 28/8/2012	Thị trấn Thọ Xuân, Thanh Hóa	0		
2.3	Hà Thị Phượng			171465151, ngày 15/5/2014	Thị trấn Thọ Xuân, Thanh Hóa	0		
2.4	Lê Quỳnh Chang			172382987 ngày 03/2/2009 tại CA Thanh Hóa	Bình Thạnh, TP.HCM	0		
2.5	Lê Huyền Minh Anh				Bình Thạnh, TP.HCM	0		
2.6	Lê Ngọc Thạch			013073257 ngày 02/5/2013 tại CA Hà Nội	Bình Thạnh, TP.HCM	0		
2.7	Nguyễn Thị Minh Hiền				Bình Thạnh, TP.HCM	0		
3	Nguyễn Thành Công		Phó Giám đốc	086078000087 - Ngày cấp: 22/11/2021	190/2C đường 30/4, P. Tân An, TP. Cần Thơ	0		Bỏ nhiệm
3.1	Nguyễn văn Khiêm			086046003330 ngày 31/08/2021	ấp Thành Nghĩa, xã Thành Lợi, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long	0		
3.2	Nguyễn Thị Ngon			086151004394 ngày 31/08/2021	Nt	0		
3.3	Hồ Hữu Lộc			040058000521 ngày 21/09/2021	190/2C đường 30/4, P. Tân An, TP. Cần Thơ	0		
3.4	Nguyễn Thị Hương			042162000277 ngày 04/12/2024	190/2C đường 30/4, P. Tân An, TP. Cần Thơ	0		
3.5	Hồ Hồng Liên			092184005258 ngày 04/12/2024	190/2C đường 30/4, P. Tân An, TP. Cần Thơ	0		

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3.6	Nguyễn Hồ Ngọc Hà			Chưa có CCCD	Nt	0		
3.7	Nguyễn Hồ Thảo My			Chưa có CCCD	Nt	0		
3.8	Nguyễn Kim Phước			086072002040 ngày 05/07/2022	xã Long Phú, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng	0		
3.9	Lương Thị Tích			094174009623 ngày 09/08/2021	xã Long Phú, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng	0		
3.10	Nguyễn Kim Đơn			086174006170 ngày 09/08/2021	xã Tân Thành, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long	0		
3.11	Nguyễn Văn Ngon			086072004935 ngày 31/08/2021	xã Tân Thành, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long	0		
3.12	Nguyễn Thị Kim Huệ			086177009084 ngày 09/08/2021	Thị trấn Cái Vồn, huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long	0		
3.13	Bùi Văn Thanh			086069011856 ngày 09/08/2021	Thị trấn Cái Vồn, huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long	0		
3.14	Nguyễn Ngọc Phi			086181004396 ngày 02/07/2021	ấp Thành Nghĩa, xã Thành Lợi, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long	0		
3.15	Lưu Thanh Xuyên			086079006296 ngày 13/02/2022	xã Long Phú, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long	0		
3.16	Nguyễn Văn Tám			086083003393 ngày 31/08/2021	Nt	0		
3.17	Nguyễn Kim Chúc			086185011165 ngày 09/08/2021	Nt	0		
1	Lê Thanh Tùng		Phó Giám đốc			0		
	Thông tin tương tự như trên					0		

